

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN LỚP MẪU GIÁO GHEP TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 07/10/2024 đến 25/10/2024

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao * 3,4 T: - Co và duỗi tay - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên;	- Co duỗi chân	* Thể dục sáng: - Tập các động tác: Hô hấp Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau - Tập kết hợp theo bài hát “Mời bạn ăn” * Hoạt động học - Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát. - Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Ném xa bằng 1 tay- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - TCM: + Chó Sói xấu tính + Cáo ơi ngủ à + Chuyển bóng
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Nhún chân	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp		Đi trong đường hẹp	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục.		Đi trên ghế thể dục	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.		Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo	3,4,5T: - Ném xa bằng 1	` Trườn về phía trước	

		trong thực hiện bài tập. - Trườn về phía trước - Ném x bằng 1 tay - Bật về phía trước	tay, ném xa bằng 2 tay. - Bật: 3t Bật tại chỗ. Bật về phía trước		* Hoạt động chơi + Chơi trò chơi: Các ngón ta nhúc nhích + Trải nghiệm gấp đồ chơi bằng giấy + Góc tạo hình: Tô vẽ tranh chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể; vẽ tô màu một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể + Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé (TCTV: Mái tôn); Xây trang trại thực phẩm sạch; Xây dựng siêu thị mini (TCTV: Cân rưỡi).
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Ném xa bằng 1 tay - Bật liên tục về phía trước	4t: Bật liên tục về phía trước 5t: Bật liên tục vào vòng	Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ném xa bằng 1tay, 2 tay - Bật liên tục vào vòng		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	
16	3	Thực hiện được các vận động: • Xoay tròn cổ tay.		• Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		• xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay.	
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: • Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		• Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay..	
b) <i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>					
24	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau thịt, cá, trứng....	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương	Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* HĐ ăn ngủ vệ sinh cá nhân - Trò chuyện với trẻ về một số loại thực phẩm giúp bé lớn

25	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.	• Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Com nếp, cá nướng, rau sắn.....	nhánh TCTV "Đề kháng" - Trò chuyện về một số món ăn đặc trưng tại địa phương nơi trẻ sinh sống Động viên trẻ ăn hết xuất ăn giáo dục trẻ không làm rơi vãi thức ăn (TCTV: Ngồi ngay ngắn) - Góc phân vai: Cửa hàng thực phẩm (TCTV: Rau cải, rau sắn)
----	---	--	---	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng trong chủ đề "Bản thân"	*3,4,5t - Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể, một số bộ phận khác của cơ thể		* Hoạt động học: KPKH: Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên cơ thể của bé TCTV "Giác quan" "Cái lưỡi", "Cái mũi" - Chơi đồ chơi ngoài trời - Chơi với nước, cát - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản lá cây, rơm... - Quan sát vườn rau. - Trải nghiệm nhổ cỏ vườn rau, vườn hoa; Gieo hạt rau, tưới rau. - Trải nghiệm: Sử dụng các giác quan(nhìn, sờ, nếm, bắt) - Trải nghiệm trang
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. trong chủ đề bản thân			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng trong chủ đề bản thân		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	
61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về			

		những thay đổi của sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu			trí tóc cho bạn trai, bạn gái - Quan sát thời tiết mùa thu
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng trong chủ đề bản thân		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, theo mùa.	- Cho trẻ xem một số tranh ảnh về trang phục phù hợp với thời tiết mùa thu. - Chơi trò chơi: Cái túi kỳ lạ; thi nói nhanh
66		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2. 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6. 5: Đếm trong phạm vi 6)		* Hoạt động học - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6. *Hoạt động chơi: - Góc học tập: So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau
86	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.		
91	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 4,5 tuổi - Chữ số (4t: trong phạm vi 2. 5t: trong phạm vi 6.)		
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối			

		tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
101		- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
116	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, Phía trái- trên -dưới, trước -sau) * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Bé xác định vị trí đồ vật ở trong lớp - Trò chơi thi ai nhanh.
117	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.			
118	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	
c) Khám phá xã hội					
122	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	3,4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) 4, 5 t: - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân		* Hoạt động học - Bé giới thiệu về mình (Giáo dục quyền con người) * Hoạt động chơi - Giải câu đố về các bộ phận trên cơ thể. - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính của bản thân TCTV
126	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			
132	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được		'- Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình	

		hỏi, trò chuyện.			"Giới tính" "Sở thích". - Góc sách truyện: Trẻ xem tranh, ảnh xem anlbun tranh về một số bộ phận trên cơ thể của bé
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.	*3,4,5t - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao.	Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học - Dạy tiếng Việt: + Bạn trai, bạn gái + cái miệng, cái lưỡi + Thịt lợn, trứng gà * Hoạt động chơi - Giải câu đố về các giác quan, các bộ phận cơ thể. - Đồng dao: Rênh rênh ràng ràng, vượn vai - Góc sách truyện : Xem tranh, kể truyện sáng tạo câu chuyện “Giấc mơ kỳ lạ” - Góc phân vai: Bác sĩ, khám bệnh; Cửa hàng thực phẩm (TCTV: Rau cải, rau sắn); Cửa hàng tạp hóa (TCTV: Nhân viên) - Chơi TC: Ngón tay nhúc nhích
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao về các bộ phận trên cơ thể.			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.	Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ		
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao về các bộ phận trên cơ thể			
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định	Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. '- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Thái		
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao về các bộ phận trên cơ thể.			
177	3	Trẻ biết kể lại truyện “Giấc mơ kỳ lạ” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ...)	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	* Hoạt động học Truyện: Giấc mơ kỳ lạ (TCTV: ồn ào, mệt mỏi) * Hoạt động chơi: - Góc sách truyện: Xem tranh, kể truyện sáng tạo câu
179	4	Trẻ kể chuyện:“Giấc mơ kỳ lạ”có mở đầu,		Mô tả hiện tượng.	

		kết thúc.		Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	chuyện “Giấc mơ kỳ lạ” - Trò chơi: Khuôn mặt đáng yêu
181	5	trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
187	3	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	3,4,5 tuổi ' Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
188	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
189	5	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ		Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương.	
190		Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
206	5	Trẻ nhận dạng các chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	4,5t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ cái)		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái a, ă, â - Tập tô: a, ă, â * Hoạt động chơi - Góc sách truyện: Xem và “đọc” các loại sách, tranh tô đồ chữ cái a, ă, â - Góc tạo hình: Làm bức tranh chứa các chữ cái a, ă, â từ các loại hạt

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

212	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	3-4 tuổi: Tên, tuổi, giới tính 4 -5 tuổi: Sở thích, khả năng của bản thân	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động học - PT Tình cảm: Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể bé (steam)
213		Trẻ nói được điều bé thích, không thích			
214	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân			* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ

					về các bộ phận trên cơ thể của bé TCTV "Giác quan" "Cái lưỡi", "Cái mũi"
215		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			- GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng chống xâm hại; quy tắc 5 ngón tay
216	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân		Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	- Xem video về cơ thể bé để phân biệt về giới tính.
217		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			- Trẻ nói sự khác biệt của mình với bạn khác về bản thân: Màu da, mái tóc, trang phục
218		- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			- Trò chuyện cùng trẻ về hành vi đúng – sai. Cho trẻ thực hành cảm ơn xin lỗi.
222		Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;			- Trò chuyện với trẻ về một số thói quen trong ăn uống sinh hoạt hằng ngày.
224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Góc tạo hình: Tô vẽ tranh chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể
226	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé (TCTV: Mái tôn); Xây trang trại thực phẩm sạch; Xây dựng siêu thị mini (TCTV: Cân rưỡi).
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	- Góc PV: Bác sĩ, khám bệnh; Cửa hàng thực phẩm (TCTV: Rau cải, rau sắn); Cửa hàng tạp hóa (TCTV: Nhân viên)
232	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, 4, 5:		* HĐ vệ sinh ăn ngủ:

			ngạc nhiên. 5: xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4, 5: tranh ảnh. 5: Âm nhạc) * 3,4 tuổi - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động (3: Nét mặt. 4: Vẽ, nặn, xếp hình.)		- Tự vệ sinh chăm sóc thân thể; rửa mặt, chải đầu, đánh răng, thay quần áo - Vệ sinh các giác quan: Mắt, mũi, mồm... * Hoạt động lao động - Kê bàn ghế, lau bàn, chia cơm cho các bạn - Trải nghiệm nhặt lá cây sân trường.
233		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận			
236	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh			
237		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			
241	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
242		Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			
251	3	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt.	
252		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
255	4	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	
256		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
260	5	Trẻ biết nói cảm ơn,		Tôn trọng,	

		xin lỗi, chào hỏi lễ phép		chấp nhận. Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”	
261		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
277	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	3,4,5 tuổi Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp		
279	4	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
283	5	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

288	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc: vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm	* Hoạt động học: - Dạy hát: Vì sao mèo rửa mặt - NH: Cái mũi - Hát theo nhạc: Tôi bị ốm - NH: Thật đáng chê * Hoạt động chơi - TCÂN: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh - Cho trẻ nghe băng hát, xem video bài hát HĐPGDNT: Cho trẻ làm quen với tổ hợp nhún kí. Hát, VĐTN: Cái mũi
291	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm	HĐPGDNT: Cho trẻ làm quen với tổ hợp nhún kí. Hát, VĐTN: Cái mũi
294	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi,		Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê,	- Làm quen với tổ hợp nhún giật. Xem bài múa "Trồng com" - Biểu diễn văn nghệ. Hát các bài hát trong chủ đề

		thật đáng chê, tôi bị ốm		tôi bị ốm	- Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát trong chủ đề *Hoạt động chơi - Cho trẻ xem tranh, ảnh, nghe các bài hát về một số nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
296	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát “Vì sao mèo rửa mặt. tôi bị ốm”	*3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm Vận động theo nhạc (3 vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm	
297		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc: Cái mũi, thật đáng chê			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ qua bài hát “Vì sao mèo rửa mặt. tôi bị ốm”		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc: Cái mũi, thật đáng chê			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... qua bài hát hát “Vì sao mèo rửa mặt, tôi bị ốm”.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Vì sao mèo rửa mặt, cái mũi, thật đáng chê, tôi bị ốm - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc			

304		thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu). bài hát” Thật đáng chê, cái mũi.			
309	3	'- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng tạo thành bức tranh đơn giản:Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình. (4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học - Tạo hình: + Vẽ chân dung bạn trai bạn gái. + Nặn theo ý thích * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Tô vẽ tranh chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể; vẽ tô màu một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể
311		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm theo ý thích.			
317	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
319		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết theo ý thích.			

325	5	Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà. Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
327		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lường Thị Thiết

Bùi Thị Dung

I. CHUẨN BỊ

- Giáo án điện tử những hình ảnh về bản thân
- Băng ghi âm giọng nói của cô, của trẻ và một số âm thanh như(tiếng nước chảy, gió)
- Một vài tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo cũ... để vẽ dán chân dung bé trai bé gái
- Các tranh ảnh lấy từ báo cũ, sách cũ về bản thân trẻ, về người về các loại hoa quả các hiện tượng liên quan đến chủ đề
- Chuẩn bị một số bài thơ, bài hát, câu truyện trong và ngoài chương trình
- Chuẩn bị một miếng gương to và lược

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và treo những bức tranh to “Bé trai” “Bé gái” trên tường lớp học, cho trẻ quan sát, hướng sự chú ý của trẻ đến sự thay đổi của việc trang trí lớp học
- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích tính tò mò của trẻ như:
- Trong lớp mình có bức tranh gì?
- BẠN trong tranh tên là gì?
- BẠN là bạn trai hay bạn gái?
- BẠN gầy hay béo?
- Các con có thích làm quen với bạn ấy không?
- Vậy cô con mình cùng làm quen nhé!